

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Năm 2014**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

#### 6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Chi phí lãi vay của khoản vay để góp vốn vào đầu tư dự án được ghi nhận vào giá vốn của khoản đầu tư (xem thuyết minh V.13).

#### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 8. Chi phí trả trước dài hạn

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản***

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### **9. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **10. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

#### **11. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (từ năm 2006 đến năm 2009) và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2010). Trong thời gian ưu đãi thuế Công ty được áp dụng mức thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế.

#### **13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.
- Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm tài chính thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013: 21.365 VND/USD (tỷ giá USD mua vào bình quân của 2 Ngân hàng bao gồm: Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam)

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### **14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **15. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

##### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### ***Công cụ tài chính phức hợp***

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

#### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	13.795.781	59.860.077
Tiền gửi ngân hàng	667.519.325	1.096.548.482
<b>Cộng</b>	<b><u>681.315.106</u></b>	<b><u>1.156.408.559</u></b>

### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	5.049.759.450	5.049.759.450
Cty TNHH MTV Ô TÔ Tam Bình	-	2.104.999.991
Cty TNHH SXTM và DV ô tô Việt	-	1.423.999.995
Công ty TNHH DVTM Phú Thành	-	650.999.987
Công ty Cổ phần F Auto	-	91.235.001
Công ty TNHH ô tô Thành Tâm	402.565.958	362.565.959
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	-	118.159.809
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	90.522.525	34.432.526
Các khách hàng khác	1.253.771.773	1.245.179.766
<b>Cộng</b>	<b><u>6.796.619.706</u></b>	<b><u>11.081.332.484</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
China Fan Group Import and Export	-	990.288.000
Ông Bùi Ngọc Thiện	-	100.000.000
Công ty Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	60.000.000	60.000.000
Trung tâm tư vấn kiến trúc xây dựng	45.000.000	45.000.000
Công ty Luật Hưng Giang	125.000.000	75.000.000
Công ty Cổ phần Thông tin và Định giá Việt Nam	40.000.000	-
Các khách hàng khác	111.348.423	170.020.891
<b>Cộng</b>	<b><u>381.348.423</u></b>	<b><u>1.440.308.891</u></b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	5.700.034.500	5.700.034.500
<i>Trong đó:</i>		
<i>Khoản chi hộ</i>	<i>32.500.000</i>	<i>32.500.000</i>
<i>Phải thu tiền dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 - T2</i>	<i>5.667.534.500</i>	<i>5.667.534.500</i>
Cho nhân viên vay tiền	20.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	420.000.000
Phải thu khác	52.325.278	58.825.278
<b>Cộng</b>	<b><u>6.192.359.778</u></b>	<b><u>6.178.859.778</u></b>

#### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	3.857.936.466
Trích lập dự phòng bổ sung	2.115.045.063
Số hoàn nhập trong kỳ	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.972.981.529</u></b>

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.202.050.866	2.805.864.307
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	22.143.298.550	-
Thành phẩm	671.501.811	5.708.863.831
Hàng hóa	6.710.660.247	8.019.290.876
Hàng gửi đi bán	6.195.859.014	14.262.301.213
<b>Cộng</b>	<b><u>38.923.370.488</u></b>	<b><u>30.796.320.227</u></b>

Hàng tồn kho là thành phẩm, hàng hóa, hàng gửi bán có giá trị 5.774.306.157 VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đồng Đa, Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Đồng Đa, Ngân hàng NN&PTNN - CN Hồng Hà.



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.398.953.780	1.398.953.780
Hàng gửi đi bán	1.095.056.603	2.116.139.675
<b>Cộng</b>	<b><u>2.494.010.383</u></b>	<b><u>3.515.093.455</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	(3.515.093.455)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	1.021.083.072
<b>Cộng</b>	<b><u>(2.494.010.383)</u></b>

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là công cụ dụng cụ phân bổ trong năm.

#### 9. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.770.340	2.770.340
Thuế xuất, nhập khẩu	1.288.119	1.288.118
<b>Cộng</b>	<b><u>4.058.459</u></b>	<b><u>4.058.459</u></b>

#### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	304.636.029	340.434.231
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	4.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>304.636.029</u></b>	<b><u>344.434.231</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 11. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<i>Nguyên giá</i>					
Số đầu năm	27.366.617.397	29.418.679.183	1.242.891.857	329.394.599	58.357.583.036
Tăng trong năm	310.032.227	-	90.909.091	26.000.000	426.941.318
<i>Mua sắm mới</i>	-	-	90.909.091	-	90.909.091
<i>Tăng do xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	310.032.227	-	-	-	310.032.227
<i>Tăng khác</i>	-	-	-	26.000.000	26.000.000
Giảm trong năm	-	-	(553.477.273)	(15.445.455)	(568.922.728)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	(553.477.273)	-	(553.477.273)
<i>Giảm khác</i>	-	-	-	(15.445.455)	(15.445.455)
<b>Số cuối năm</b>	<b>27.676.649.624</b>	<b>29.418.679.183</b>	<b>780.323.675</b>	<b>339.949.144</b>	<b>58.215.601.626</b>
<i>Trong đó</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	216.084.367	76.577.850	199.321.873	491.984.090
<i>Giá trị hao mòn</i>					
Số đầu năm	9.017.595.301	15.036.526.923	1.042.461.166	221.620.741	25.318.204.131
Tăng trong năm	1.384.409.616	2.339.527.372	112.710.646	62.456.742	3.899.104.376
<i>Khấu hao trong năm</i>	1.384.409.616	2.339.527.372	112.710.646	36.456.742	3.873.974.376
<i>Tăng khác</i>	-	-	-	26.000.000	26.000.000
Giảm do thanh lý trong năm	-	-	(397.811.774)	-	(397.811.774)
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.402.004.917</b>	<b>17.376.054.295</b>	<b>757.360.038</b>	<b>284.077.483</b>	<b>28.819.496.733</b>
<i>Giá trị còn lại</i>					
Số đầu năm	21.122.481.841	19.207.146.366	200.430.691	107.773.858	33.039.378.905
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.274.644.707</b>	<b>12.042.624.888</b>	<b>22.963.637</b>	<b>55.871.661</b>	<b>29.396.104.893</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 56.785.296.580 VND và 29.076.181.833 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang mở rộng công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng.

### 13. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang) <sup>(a)</sup>	28.805.383.801	24.248.002.448
Đầu tư vào dự án xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình - Ủy Trên, thôn Khoan Tề, xã Đa Tốn - Gia Lâm <sup>(b)</sup>	218.200.000	218.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>29.023.583.801</u></b>	<b><u>24.466.202.448</u></b>

(a) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang về việc ủy thác đầu tư dự án đầu tư khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây. Theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng được quyền khai thác 20% diện tích của dự án và được chuyển nhượng 20% vốn cổ phần, hưởng toàn bộ quyền liên quan đến số cổ phần sở hữu tại Công ty Quản lý. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty Quản lý chưa được thành lập.

(b) Khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2011/HĐ-HTĐT ngày 11 tháng 5 năm 2011 giữa các bên và tỷ lệ gồm Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang 20%, Công ty Cổ phần xây dựng Trường Yên 10%, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển bất động sản Thành Nam 20%, Công ty TNHH Đường Hà Nội - Hưng Yên 30%, Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng 20%, về việc các bên cùng nhau góp vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình-Ủy Trên, thôn Khoan Tề, xã Đa Tốn - Gia Lâm - Hà Nội. Theo đó các bên cùng nhau góp vốn để lập một quỹ chung gọi là Quỹ Dự án do Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang quản lý. Tổng số tiền huy động Quỹ này của đợt 1 là 1.000.000.000 VND, Công ty cổ phần Ô tô Giải Phóng góp 200.000.000 VND, lãi vay vốn hóa là 18.200.000 VND.

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	15.057.797	18.102.463
Chi phí sửa chữa tài sản	12.111.624	24.223.247
<b>Cộng</b>	<b><u>27.169.421</u></b>	<b><u>42.325.710</u></b>

### 15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>80.287.565.927</b>	<b>80.902.054.063</b>
Ngân hàng NN&PTNN - CN Hồng Hà	46.004.000.000	46.995.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đống Đa	6.837.819.538	11.604.618.974
Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Đống Đa	9.287.821.389	11.008.792.389
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng NN&PTNN - CN Thanh Thủy	-	849.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank)	13.157.925.000	5.444.642.700
<b>Cộng</b>	<b><u>80.287.565.927</u></b>	<b><u>80.902.054.063</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng do CLTG cuối năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	80.902.054.063	15.117.925.000	221.639.946	15.954.053.082	80.287.565.927
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	11.210.000.000	-	11.210.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>80.902.054.063</u></b>	<b><u>26.327.925.000</u></b>	<b><u>221.639.946</u></b>	<b><u>27.164.053.082</u></b>	<b><u>80.287.565.927</u></b>

#### 16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sơn Liên Hợp	496.164.774	822.164.774
China Fan Group Import and Export c	13.331.760.000	-
Công ty TNHH Thương mại vận tải Phương Anh	56.919.000	56.919.000
Công ty TNHH TM Sao Sơn Dương	169.022.192	98.633.199
Công ty TNHH ĐT và XNK Thuận Phát	34.442.074	34.442.074
Ông Nguyễn Kỳ Xuân	93.012.067	93.012.067
Các đối tượng khác	954.161.322	775.293.171
<b>Cộng</b>	<b><u>15.135.481.429</u></b>	<b><u>1.880.464.285</u></b>

#### 17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Việt Hà	1.379.745.746	1.379.745.746
Công ty TNHH MTV Ô Tô Tam Bình	4.604.162.515	-
Công ty TNHH Ô Tô Đông Hải	6.365.448.112	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thắng Lợi	160.000.000	-
Công ty TNHH Thương Mại Thành Ngân	380.000.000	28.000.000
Công ty TNHH An Lộc Phát	-	1.099.999.999
Doanh nghiệp tư nhân Mai Anh	120.000.000	160.000.000
Công ty TNHH ô tô Minh Hà	7.800.000	100.000.000
Công ty TNHH Minh Tâm	-	140.000.000
Cty cổ phần ô tô Tuấn Nam Trang	175.335.435	206.335.273
Công ty TNHH Tuấn Nguyên	-	68.126.800
Công ty TNHH Ô tô Đăklăc	-	-
Công ty TNHH Đức Giang	4.487.498	53.087.498
Công ty TNHH Giếng Đáy Hạ Long	480.500.205	250.657.214
Các đối tượng khác	1.642.036.748	1.587.516.195
<b>Cộng</b>	<b><u>15.319.516.259</u></b>	<b><u>5.073.468.725</u></b>

#### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.011.044.454	2.564.510.679
Thuế thu nhập doanh nghiệp	186.494.597	186.494.597
Thuế thu nhập cá nhân	33.513.850	33.513.850
Các loại thuế khác	1.432.540	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.232.485.441</u></b>	<b><u>2.784.519.126</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp* (Xem thuyết minh số IV.12)

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	44.069.727.624	36.111.785.548
<b>Cộng</b>	<b>44.069.727.624</b>	<b>36.111.785.548</b>

### 20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	8.226.837	8.226.837
Bảo hiểm xã hội	8.106.838	14.917.068
Bảo hiểm y tế	7.429.290	7.429.290
Bảo hiểm thất nghiệp	3.206.456	3.206.456
Vay ông Nguyễn Cương không tính lãi	92.621.090	74.621.090
Phải trả China Fan Group Import and Export tiền hỗ trợ quảng cáo	280.073.464	933.300.000
Phải trả phải nộp khác	17.851.791	35.851.791
<b>Cộng</b>	<b>417.515.766</b>	<b>1.077.552.532</b>

### 21. Dự phòng phải trả

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm hàng hóa.

### 22. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ của các đại lý.

### 23. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân, chi tiết số phát sinh như sau

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Yuejin Việt Nam <sup>(a)</sup>	385.000.000	1.695.000.000
Ông Nguyễn Hà Đức	14.542.765.791	26.700.000.000
Ông Nguyễn Cương	4.250.000.000	4.750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>19.177.765.791</b>	<b>33.145.000.000</b>

(a) Khoản vay Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam theo Phụ lục hợp đồng số 3006/12/HĐKT ngày 30 tháng 6 năm 2012 mục đích là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 5 năm, lãi suất 15%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng lãi vay nhập gốc</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Giảm do bù trừ công nợ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công ty CP Yuejin Việt Nam	1.695.000.000	-	-	1.310.000.000	-	385.000.000
Ông Nguyễn Hà Đức	26.700.000.000	6.412.980.783	4.557.381.353	23.066.915.500	60.680.845	14.542.765.791
Ông Nguyễn Cương	4.750.000.000	-	-	500.000.000	-	4.250.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>33.145.000.000</u></b>	<b><u>6.412.980.783</u></b>	<b><u>4.557.381.353</u></b>	<b><u>24.876.915.500</u></b>	<b><u>60.680.845</u></b>	<b><u>19.177.765.791</u></b>

**24. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn góp</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Tổng cộng</u>
Số đầu năm trước	96.354.560.000	783.469.814	(90.092.707.787)	7.045.322.027
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(67.924.521.288)	(67.924.521.288)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>96.354.560.000</u></b>	<b><u>783.469.814</u></b>	<b><u>(158.017.229.075)</u></b>	<b><u>(60.879.199.261)</u></b>
	-	-	-	-
Số đầu năm nay	96.354.560.000	783.469.814	(158.017.229.075)	(60.879.199.261)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(12.060.156.411)	(12.060.156.411)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>96.354.560.000</u></b>	<b><u>783.469.814</u></b>	<b><u>(170.077.385.486)</u></b>	<b><u>(72.939.355.672)</u></b>

*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông, thành viên	96.354.560.000	96.354.560.000
Thặng dư vốn cổ phần	783.469.814	783.469.814
<b>Cộng</b>	<b><u>97.138.029.814</u></b>	<b><u>97.138.029.814</u></b>

*Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.635.456	9.635.456
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>61.260.149.666</b>	<b>46.992.213.558</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	14.113.636.360	4.507.218.181
- Doanh thu bán thành phẩm	47.146.513.306	42.484.995.377
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>107.090.909</b>	<b>269.500.000</b>
- Chiết khấu thương mại	-	170.000.000
- Hàng bán bị trả lại	107.090.909	99.500.000
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>61.153.058.757</b>	<b>46.722.713.558</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	14.113.636.360	4.507.218.181
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	47.039.422.397	42.215.495.377

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	12.427.976.463	5.718.773.751
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	43.116.017.232	42.907.435.850
Chi phí trong thời gian tạm ngừng sản xuất	-	3.529.800.112
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.021.083.072)	(1.955.049.781)
<b>Cộng</b>	<b>54.522.910.623</b>	<b>50.200.959.932</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.211.287	13.964.643
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	51.064.218	294.516.667
Lãi tiền vay	-	6.500.000
<b>Cộng</b>	<b>59.275.505</b>	<b>314.981.310</b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.356.764.297	16.499.939.301
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	248.506.860	293.960.616
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	295.895.946	181.213.682
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	34.380.814.023
- Đầu tư Yuejin	-	7.485.528.708
- Đầu tư dự án NO2-T2	-	26.895.285.315
<b>Cộng</b>	<b>10.901.167.103</b>	<b>51.355.927.622</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bảo hành	-	440.609.638
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.095.097.745	1.203.247.025
Chi phí bằng tiền khác	1.042.121.557	600.734.403
<b>Cộng</b>	<b><u>2.137.219.302</u></b>	<b><u>2.244.591.066</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.700.429.624	1.319.338.706
Chi phí đồ dùng văn phòng	61.327.784	24.199.218
Chi phí khấu hao TSCĐ	196.292.289	243.472.013
Thuế, phí và lệ phí	-	122.778.119
Chi phí dự phòng	2.115.045.063	3.534.831.615
Chi phí dịch vụ mua ngoài	314.009.149	1.152.487.150
Chi phí bằng tiền khác	1.890.590.090	342.919.907
<b>Cộng</b>	<b><u>6.277.693.999</u></b>	<b><u>6.740.026.728</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý tài sản cố định	727.272.727	124.000.000
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	999	-
<b>Cộng</b>	<b><u>727.273.726</u></b>	<b><u>124.000.000</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ phải thu	-	4.543.510.808
Phạt chậm kê khai bổ sung	5.107.862	1.200.000
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	155.665.499	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	11	-
<b>Cộng</b>	<b><u>160.773.372</u></b>	<b><u>4.544.710.808</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.060.156.411)	(67.924.521.288)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(12.060.156.411)	(67.924.521.288)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.635.456	9.635.456
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(1.252)</u></b>	<b><u>(7.049)</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.635.456	9.635.456
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>9.635.456</u></b>	<b><u>9.635.456</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

### Giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>
Chi phí lãi vay nhập gốc của khoản đầu tư	4.557.381.353
Tiền gốc vay trả qua bù trừ công nợ	60.680.845

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Vay thành viên Hội đồng quản trị	-	4.750.000.000
Trả tiền vay Hội đồng quản trị	500.000.000	-
Phải trả tiền lãi vay	830.875.000	
Tiền lãi vay đã trả	495.475.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền vay phải trả	4.250.000.000	4.750.000.000
Tiền lãi vay phải trả	335.400.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>4.585.400.000</u></b>	<b><u>4.750.000.000</u></b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Ban lãnh đạo	690.112.690	595.683.184
<b>Cộng</b>	<b><u>690.112.690</u></b>	<b><u>595.683.184</u></b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	Góp vốn đầu tư
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam</b>		
Xử lý công nợ khó đòi		420.000.000
Yuejin chuyển trả tiền góp vốn		13.650.000.000
Thanh toán gốc vay	1.310.000.000	2.860.000.000
Thanh toán lãi vay bằng tiền	-	10.772.728
Lãi tiền vay dự trả	213.587.500	783.221.875
Thu hồi đầu tư bằng bù trừ với chi phí phải trả		3.188.720.709
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi phí lãi vay phải trả</i>		2.936.720.709
<i>Tiền thuê đất phải trả</i>		252.000.000

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang</b>		
Phải thu tiền dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 - T2	-	5.667.534.500
Phải trả tiền mua xe Innova	100.000.000	-
<i>Giá trị mua xe</i>	<i>90.909.091</i>	-
<i>Thuế GTGT</i>	<i>9.090.909</i>	-
Trả tiền mua xe	410.000.000	-
Công ty Long Giang trả lại tiền	310.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam</b>		
Phải thu tiền hàng	5.049.759.450	5.049.759.450

<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang</b>		
Phải thu tiền dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 - T2	5.667.534.500	5.667.534.500
Phải thu các khoản chi hộ	32.500.000	32.500.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>10.749.793.950</b>	<b>10.749.793.950</b>

<b>Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam</b>		
Phải trả tiền vay dài hạn	385.000.000	1.695.000.000
Tiền lãi còn phải trả	213.587.500	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>598.587.500</b>	<b>1.695.000.000</b>

## 2. Chi phí lãi vay vốn hóa

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay vốn hóa cho các khoản vay riêng biệt	4.557.381.353	10.578.499.021
<b>Cộng</b>	<b>4.557.381.353</b>	<b>10.578.499.021</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

##### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lắp ráp: Là hoạt động về sản xuất lắp ráp xe.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu là kinh doanh các loại xe tải nặng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực lắp ráp ô tô</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	47.039.422.397	14.113.636.360	61.153.058.757
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	<u>47.039.422.397</u>	<u>14.113.636.360</u>	<u>61.153.058.757</u>
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>47.039.422.397</u></b>	<b><u>14.113.636.360</u></b>	<b><u>61.153.058.757</u></b>
Chi phí theo bộ phận	42.094.934.160	12.427.976.463	54.522.910.623
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>4.944.488.237</u>	<u>1.685.659.897</u>	6.630.148.134
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(8.414.913.301)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(1.784.765.167)
Doanh thu hoạt động tài chính			59.275.505
Chi phí tài chính			(10.901.167.103)
Thu nhập khác			727.273.726
Chi phí khác			(160.773.372)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b><u>(12.060.156.411)</u></b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b><u>459.503.157</u></b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b><u>3.895.137.231</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</b>		<b>Cộng</b>
	<b>Lĩnh vực lắp ráp ô tô</b>		
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	29.718.699.858	9.204.670.630	38.923.370.488
Tài sản phân bổ cho bộ phận	926.885.340	278.101.260	1.204.986.600
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			64.642.284.679
<b>Tổng tài sản</b>			<b>104.770.641.767</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	861.305.295	-	861.305.295
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	22.564.922.754	7.890.074.934	30.454.997.688
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			146.393.694.456
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>177.709.997.439</b>

#### **Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<b>Giá trị sổ sách</b>		<b>Giá trị hợp lý</b>	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	681.315.106	1.156.408.559	681.315.106	1.156.408.559
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	29.023.583.801	24.466.202.448	29.023.583.801	24.466.202.448
Phải thu khách hàng	823.638.177	7.223.396.018	823.638.177	7.223.396.018
Các khoản phải thu khác	6.496.995.807	6.523.294.009	6.496.995.807	6.523.294.009
<b>Cộng</b>	<b>37.025.532.891</b>	<b>39.369.301.034</b>	<b>37.025.532.891</b>	<b>39.369.301.034</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	99.465.331.718	114.047.054.063	99.465.331.718	114.047.054.063
Phải trả người bán	15.135.481.429	1.880.464.285	15.135.481.429	1.880.464.285
Các khoản phải trả khác	45.557.182.592	38.410.905.560	45.557.182.592	38.410.905.560
<b>Cộng</b>	<b>160.157.995.739</b>	<b>154.338.423.908</b>	<b>160.157.995.739</b>	<b>154.338.423.908</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 4. Tài sản đảm bảo

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.10). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
<b>Số cuối năm</b>		
Nhà cửa vật kiến trúc	17.033.556.945	Tài sản cố định là nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà
Máy móc thiết bị	12.042.624.888	
<b>Cộng</b>	<b><u>29.076.181.833</u></b>	

#### 5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	80.287.565.927	19.177.765.791	99.465.331.718
Phải trả cho người bán	15.135.481.429	-	15.135.481.429
Các khoản phải trả khác	45.427.080.593	130.101.999	45.557.182.592
<b>Cộng</b>	<b>140.850.127.949</b>	<b>19.307.867.790</b>	<b>160.157.995.739</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	80.902.054.063	33.145.000.000	114.047.054.063
Phải trả cho người bán	1.880.464.285	-	1.880.464.285
Các khoản phải trả khác	38.280.803.561	130.101.999	38.410.905.560
<b>Cộng</b>	<b>121.063.321.909</b>	<b>33.275.101.999</b>	<b>154.338.423.908</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

#### **8. Khả năng hoạt động liên tục**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm tài chính thứ tư Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2014 là 12.060.156.411 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 170.077.385.486 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 122.220.901.270 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Giám đốc đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Ngày 31 tháng 12 năm 2014 khoản vay Ông Nguyễn Hà Đức số tiền 14.542.765.791 VND và Ông Nguyễn Cường 4.250.000.000 VND với thời hạn trên 12 tháng đã được giải ngân. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các số tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

#### **9. Thay đổi chính sách kế toán**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT – BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo đúng qui định của Thông tư này, Công ty sẽ áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

#### **10. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt (Nay là Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt).

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2015

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

---

**Đinh Thị Ngân**

---

**Nguyễn Cường**